



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *46* /2024/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ và tiêu chí lựa chọn dự án,
phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của
Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số
38/2023/NĐ-CP);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 3183/TTr-SNN ngày 08 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ và tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Đơn đề nghị của cộng đồng dân cư (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban

hành kèm theo Quyết định này).

2. Biên bản họp Cộng đồng dân cư (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Đề cương xây dựng Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Bước 1:

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2: Xây dựng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng và nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 2 Quyết định này gửi cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

3. Bước 3: Thẩm định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

Trong thời gian 10 ngày làm việc, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định. Nếu hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất đáp ứng điều kiện thì Tổ thẩm định có báo cáo thẩm định gửi cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện, Tổ thẩm định gửi thông báo bằng văn bản cho cộng đồng dân cư và cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nêu rõ lý do hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất không đáp ứng điều kiện. Nội dung thẩm định phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Quyết định này và Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

4. Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ và báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với quy

hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nhu cầu của các đối tượng tham gia dự án và mục tiêu của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

3. Nguồn kinh phí đề xuất hỗ trợ phù hợp với nguồn kinh phí phân bổ hằng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Ưu tiên các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp và áp dụng văn bản dẫn chiếu

1. Các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực và phù hợp với quy định của pháp luật thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NNPTNT, LĐTĐBXH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Pháp chế các Bộ: NNPTNT, LĐTĐBXH;
- Vụ Pháp chế UBND;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Lưu: VT, KT.LCT ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục
MẪU HỒ SƠ TRONG LỰA CHỌN DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

(Kèm theo Quyết định số 46 /2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị của cộng đồng dân cư
Mẫu số 02	Biên bản họp cộng đồng dân cư
Mẫu số 03	Đề cương xây dựng Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất

Mẫu số 01. Đơn đề nghị của cộng đồng dân cư

**TÊN CỘNG ĐỒNG
DÂN CƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
V/v hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi:

Cộng đồng dân cư (Nhóm hộ, Tổ hợp tác, Tổ, nhóm cộng đồng):.....

Người đại diện:.....

(Trường hợp cộng đồng dân cư thuộc nhiều thôn/bản khác nhau thì UBND xã lựa chọn 01 đại diện cộng đồng trên cơ sở đề xuất tại Biên bản họp cộng đồng dân cư của thôn/bản)

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Căn cứ quy định tại Dự ánthuộc Chương trình

MTQG.....(tên cộng đồng dân cư) đề
nghị(tên chủ đầu tư dự án hỗ trợ PTSX):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Nội dung dự án/ phương án sản xuất đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ nội dung 1:.....

.....

2. Hỗ trợ nội dung 2:

.....

Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):.....

.....

III. CAM KẾT

..... (tên cộng đồng dân cư) cam kết: ✓

1. Những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của hồ sơ này.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ của dự án cam kết đang không nhận bất kỳ hỗ trợ nào từ cùng nội dung của dự án này thuộc Chương trình MTQG.....

5. Các đối tượng tham gia dự án đáp ứng các điều kiện về khả năng lao động, cơ sở vật chất để đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện dự án. Trong quá trình triển khai dự án, nếu phát sinh vấn đề do nguyên nhân chủ quan từ đối tượng tham gia dự án, đối tượng đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

6. Các đối tượng tham gia dự án cam kết nộp đủ 100% số tiền hoặc hiện vật theo tỷ lệ quay vòng vốn tại quyết định của cấp có thẩm quyền.

7. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi họ tên)

✓

Mẫu số 02. Biên bản họp cộng đồng dân cư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản.....đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham gia

- Chủ trì cuộc họp (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì);
- Thư ký cuộc họp (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thành phần tham gia (Đại diện UBND cấp xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia: ...).

2. Nội dung cuộc họp

- Thảo luận các nội dung thực hiện dự án/phương án hỗ trợ PTSX của nhà nước, thống nhất về đóng góp của người dân, cơ chế thu hồi, luân chuyển kinh phí hỗ trợ của nhà nước (nếu có);
- Bình xét hộ đủ điều kiện, thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi tham gia dự án/ phương án sản xuất;
- Cử đại diện cộng đồng dân cư.

3. Lập danh sách các đối tượng tham gia dự án/phương án sản xuất như sau:

TT	Tên hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Đối tượng (Hộ nghèo/Hộ cận nghèo/Hộ mới thoát nghèo/...)	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền/hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (Triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay - điểm chỉ

* Thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi (ghi rõ hộ thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)

4. Đại diện cộng đồng dân cư

Thống nhất cử ông/bà..... là đại diện cộng đồng dân cư.

Số CCCD:cấp ngày: tại.....

Số điện thoại:

Cuộc họp đã kết thúc vào giờ cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp
(Ký, ghi họ tên)

Đại diện UBND xã
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Trưởng thôn, xóm, bản
(Ký, ghi họ tên)

Đại diện cộng đồng
(Ký, ghi họ tên)

Mẫu số 03. Đề cương xây dựng Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất

TÊN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

.....
(Tên dự án/phương án sản xuất)

1. Đại diện cộng đồng dân cư
 Tên người đại diện:
 Số CCCD hoặc CMND:
 Ngày cấp..... Nơi cấp
 Địa chỉ:
 Số điện thoại:.....
2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể):
3. Đối tượng tham gia:
4. Thời gian triển khai:
5. Địa bàn thực hiện:
6. Tổng chi phí dự án, nguồn kinh phí thực hiện theo năm kế hoạch
 - Đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
 - Vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có);
 - Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách (nếu có);
 - Vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia.
7. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.
 - a) Các hoạt động sản xuất của dự án và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động.
 - b) Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng.
 - c) Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất của cộng đồng.
8. Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án (hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội)
10. Hình thức luân chuyển (bằng tiền mặt hoặc hiện vật); cách thức và trách nhiệm thu hồi, quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp.....
11. Nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật
12. Các rủi ro và giải pháp tài chính xử lý rủi ro (nếu có), chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết:
13. Tổ chức thực hiện dự án:.....
14. Các nội dung liên quan khác:

(Danh sách thành viên cộng đồng dân cư kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi họ tên) ✓

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

TT	Hộ tham gia dự án	Địa chỉ (thôn/bản)	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng	Thuộc đối tượng (Hộ nghèo/Hộ cận nghèo/Hộ mới thoát nghèo/Hộ khác)	Ghi chú (Trưởng nhóm/Thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)